TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **80**/2018/QĐST- HNGĐ	*Tuy An, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Minh S** - sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn M, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Biện Thị Kim T** – sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn M, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên; Hiện ở: thôn P, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh S và chị Biện Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Minh S và chị Biện Thị Kim T thống nhất có 02 con chung tên: Phạm Tuấn A – sinh ngày 26/5/2007 và Phạm Quy T – sinh ngày 10/7/2009. Chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Minh S thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007285 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An. Hoàn lại cho anh S số tiền **150.000đ** ***(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PY (1);
- VKSND H. A (2);
- Chi cục THADS H. A (1);
- UBND xã An C, h. A (1);
- Nguyên đơn(1)
- Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(2)
- Lưu án văn (2).

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương